Signed
By:y ban nhân dân tnh
Reason:
Location:
Signing Date:08.01.2019 10:13

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập –Tự do - Hạnh phúc
Số 3797 /QĐ-UBND	*Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 28 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2019 của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 07/4/2016 về việc ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 666 /TTr-SNV ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2019 của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2019 của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan hành chính thuộc UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (thực hiện);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- TTr Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh, các đoàn thể cấp tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh; Báo BR-VT (thực hiện);
- Công báo tỉnh; Website CCHC tỉnh BR-VT;
- Lưu VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Tịnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập –Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước năm 2019 của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3797/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các văn bản của Trung ương và của tỉnh về công tác cải cách hành chính (CCHC); Thực hiện có hiệu quả kế hoạch CCHC giai đoạn 2016-2020 của tỉnh.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hóa hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất qua đó tạo môi trường thuận lợi thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập kinh tế quốc góp phần nâng cao chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch tại các cơ quan, hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện và UBND cấp xã tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC, đặc biệt là nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC năm 2019 bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả, đúng thời gian và bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị chủ động nghiên cứu, áp dụng những giải pháp đổi mới để CCHC là khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành tại cơ quan, đơn vị.

- CCHC phải được xác định là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác thi đua, khen thưởng. Các cơ quan, đơn vị phải lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC để đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ CÔNG TÁC CCHC NĂM 2019

1. Cải cách thể chế

a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để triển khai kịp thời, có chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương để kịp thời bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.

c) Theo dõi chặt chẽ việc tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

a) Xây dựng và triển khai thực hiện có chất lượng Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh; công bố kịp thời, đầy đủ, minh bạch các thủ tục hành chính mới được nhà nước ban hành. Tăng cường tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

b) Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Mở rộng thực hiện cơ chế một cửa đối với các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Công khai thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức phù hợp để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện; tăng cường sự giám sát đối với việc chấp hành của cơ quan nhà nước và của CBCCVC trong thực hiện quy trình, thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

d) Tiếp tục thực hiện cập nhật việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Bộ thủ tục hành chính mới ban hành tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệptrong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.

đ) Thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước theo Đề án của Bộ Nội vụ và theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

3. Cải cách tổ chức, bộ máy

a) Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo kế hoạch, lộ trình đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp theo các Quyết định: số 1625/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh v/v ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 19-CTr/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và Nghị quyết số 10/NQ-TW của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; số 3113/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh v/v ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 28-CTr/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và Nghị quyết số 08/NQ-TW của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

b) Xây dựng đề án sắp xếp, sáp nhập các thôn, ấp, khu phố chưa đạt quy mô số hộ gia đình theo quy định trình UBND tỉnh xem xét sáp nhập. Rà soát, xây dựng phương án sắp xếp, các đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt 50% tiêu chuẩn theo quy định về quy mô dân số và diện tích tự nhiên.

c) Kiện toàn tổ chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

d) Rà soát, đánh giá, kiến nghị việc thực hiện phân cấp, ủy quyền theo Nghị quyết số 21-NQ/CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC

a) Triển khai thực hiện kịp thời quy định của pháp luật nhà nước về quản lý CBCCVC trên địa bàn tỉnh. Sửa đổi, bổ sung một số điều trong các quy định về thẩm quyền quản lý CBCCVC của UBND tỉnh đảm bảo theo quy định và tình hình thực tế tại địa phương.Tiếp tục triển khai phần mềm Quản lý CBCCVC.

b) Tiếp tục trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục VTVL, bản mô tả vị trí việc làm và khung năng lực của từng VTVL đối với các đơn vị sự nghiệp. Bố trí, sử dụng CCVC đúng theo vị trí việc làm đã được phê duyệt.

c) Tổ chức thi nâng ngạch từ nhân viên, cán sự và tương đương lên chuyên viên.

d) Xây dựng và thực hiện có chất lượng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC; chú trọng mở rộng diện đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CBCCVC; thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ và gắn công tác quy hoạch, sử dụng CBCCVC với việc đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC.

5. Cải cách tài chính công

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP và Nghị định 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, đối với các tổ chức khoa học và công nghệ theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa đối với các đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục, thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh. Sửa đổi, bổ sung một số chính sách xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

d) Rà soát chuyển đổi loại hình hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

a) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước để thực hiện tốt việc trao đổi 100% các văn bản, tài liệu chính thức giữa các cơ quan hành chính nhà nước qua mạng thông tin điện tử; xử lý văn bản, chỉ đạo, điều hành

thông qua hệ thống văn phòng điện tử; Thực hiện chuyển đổi phần mềm văn phòng điện tử và phần mềm một cửa đảm bảo kết nối liên thông với Trung ương.

b) Thực hiện cung ứng dịch vụ công mức độ 3,4 theo lộ trình của tỉnh và theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai thực hiện giải pháp nâng cao hiệu quả cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án chính quyền điện tử hướng đến đô thị thông minh.

d) Triển khai thực hiện hệ thống quản lý theo TCVN ISO 9001:2015 đến tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, đồng thời thực hiện ứng dụng CNTT kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO.

7. Công tác chỉ đạo điều hành và tuyên truyền về CCHC

a) Xây dựng Kế hoạch để triển khai kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường kiểm tra về thực hiện công tác CCHC, thanh tra, kiểm tra công vụ; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với CBCC gây khó khăn, phiền hà cho cá nhân, doanh nghiệp, vi phạm kỷ luật và đạo đức công vụ.

d) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, nội dung cải cách hành chính; các chủ trương, chính sách liên quan đến CCHC; kết quả đạt được trong CCHC đến mọi người dân, doanh nghiệp bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

e) Tiếp tục triển khai chuyên mục "Cải cách hành chính và cuộc sống", chương trình "IT today" trên sóng Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh.

g) Triển khai thực hiện tự chấm điểm chỉ số CCHC tỉnh theo kế hoạch của Bộ Nội vụ. Thực hiện tốt việc chấm điểm, đánh giá về chất lượng thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh làm căn cứ phân loại, bình xét thi đua khen thưởng và bố trí, sắp xếp CBCCVC.

(Có Phụ lục các nhiệm vụ cụ thể kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan hành chính thuộc UBND tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch này và gửi về Sở Nội vụ theo dõi thực hiện. Đối với các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện nhiệm vụ CCHC tại Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc, bảo đảm chất lượng và thời gian hoàn thành. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh đối với những nhiệm vụ đã giao trong Kế hoạch này.

b) Định kỳ hàng tháng báo cáo tình hình triển khai thực hiện về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo phục vụ cuộc họp thường kỳ của UBND tỉnh.

c) Lập dự trù kinh phí để xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính được giao trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Giao Sở Nội vụ thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch này đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan và định kỳ báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện theo quy định từ nguồn ngân sách của tỉnh.

4. Các cơ quan thông tin truyền thông như: Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Bà Rịa- Vũng Tàu, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố cần xác định việc tuyên truyền về CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; cần tăng cường thời lượng phát sóng, đưa tin để CBCCVC và nhân dân nhận thức đúng đắn, trên cơ sở đó tham gia thực hiện tốt hoặc giám sát về công tác CCHC cũng như hoạt động của các cơ quan hành chính nói chung; Phối hợp với Sở Nội vụ và cơ quan liên quan để việc thực hiện tuyên truyền về CCHC bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc (qua Sở Nội vụ tổng hợp), báo cáo UBND tỉnh xem xét và chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- TTr Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh, các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các CQ TW đóng trên địa bàn tỉnh (th.hiện);
- Các Sở, ngành, UBND các huyện, TP (th.hiện);
- Đài PTTH tỉnh; Báo BR-VT (th.hiện);
- Công báo tỉnh; Website CCHC tỉnh BR-VT;
- Lưu VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Tịnh

Phụ lục

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3797/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

STT	Nội dung/ Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
I. Cải cách thể chế						
1	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản Quy phạm pháp luật của tỉnh năm 2019.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành	Ban hành Kế hoạch trong tháng 1/2019	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
2	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra xử lý văn bản QPPL của tỉnh năm 2019.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành	Ban hành Kế hoạch trong quý IV/2018	
3	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của tỉnh năm 2019.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành	Ban hành Kế hoạch trong tháng 1/2019	
4	Công bố danh mục văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2018	Quyết định của UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Tháng 01/2019	
II. Cải cách thủ tục hành chính						
5	Tiếp tục rà soát, đề xuất đơn giản hóa TTHC, cắt giảm thời gian giải quyết thuộc thẩm quyền quản lý. Cập nhật danh mục tên các TTHC thực hiện cắt giảm	Quyết định của UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cập	Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ, các Sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2019	

STT	Nội dung/ Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
	thời gian giải quyết lên phần mềm một cửa.	nhật trên phần mềm một cửa				
6	Tiếp tục triển khai thực hiện nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh.	Hồ sơ, kết quả được thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2019	
7	Công bố danh mục TTHC thực hiện theo mô hình hẹn giờ hướng dẫn kê khai, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại nhà qua hệ thống bưu chính công ích	Quyết định của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	các cơ quan, đơn vị, địa phương	Công bố Quý I/2019	
8	Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019.	Quyết định UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2019	
9	Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013-2020.	Các văn bản quy định, chỉ đạo của UBND tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2019	
III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính						
10	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND huyện.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2019 (Sau khi có Nghị định của Chính phủ)	

STT	Nội dung/ Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
11	Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh hướng dẫn nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên môn cấp huyện.	Văn bản hướng dẫn liên tịch giữa Sở Nội vụ và các Sở quản lý ngành	Các sở, ngành	Sở Nội vụ	Năm 2019 (Sau khi có Thông tư hướng dẫn)	
12	Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp theo Quyết định số 1625/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 và Quyết định số 3113/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh.	Quyết định, Văn bản UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2019	
13	Tiếp tục rà soát các nhiệm vụ được phân cấp, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được quy định.	Quyết định UBND tỉnh	Sở Nội vụ, Sở KH-ĐT, Sở Tài chính	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã thành phố	Năm 2019	
14	Thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh trên cơ sở Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp tỉnh theo Nghị định số 61/NĐ-CP của Chính phủ	Quyết định UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương	Quý II năm 2019	
15	Xây dựng Đề án sắp xếp, sáp nhập các thôn, ấp, khu phố chưa đạt quy mô số hộ gia đình theo quy định	Quyết định UBND tỉnh	Sở Nội vụ	UBND cấp huyện, xã	Quý II/2019	
16	Xây dựng phương án sắp xếp, các đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt 50% tiêu chuẩn theo quy định về quy mô dân số và	Quyết định UBND tỉnh	Sở Nội vụ	UBND cấp huyện, xã	Quý II/2019	

STT	Nội dung/ Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
	diện tích tự nhiên					
IV. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức						
17	Tiếp tục trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục VTVL, bản mô tả vị trí việc làm và khung năng lực của từng VTVL đối với các đơn vị sự nghiệp.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
18	Sửa đổi, bổ sung một số điều trong các quy định về thẩm quyền quản lý CBCCVC của UBND tỉnh.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Năm 2019	
19	Ban hành và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Ban hành trong quý IV/2018	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
20	Tiếp tục thực hiện bồi dưỡng theo Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ công chức về cải cách hành chính 2016-2020 trên địa bàn tỉnh	Tổ chức các lớp bồi dưỡng	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành và UBND các địa phương	Năm 2019	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
21	Tổ chức thi nâng ngạch từ nhân viên, cán sự và tương đương lên chuyên viên năm 2019	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành và UBND các địa phương	Quý IV Năm 2019	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
V. Cải cách tài chính công						
22	Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế	Các văn bản, hoạt động tổ chức thực	Các sở, ngành và UBND các địa phương	Sở Tài chính, Sở Nội vụ	Thường xuyên	

STT	Nội dung/ Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
	độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 130.	hiện				
23	Triển khai thực hiện Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác và quy định cơ chế tự chủ trong các lĩnh vực khác (nếu có).	Văn bản giao quyền tự chủ của UBND tỉnh	Các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Sở Tài Chính, Sở Nội vụ	Thường xuyên	
24	Tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định việc chuyển đổi loại hình hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã thành phố	Năm 2019	
25	Tham mưu dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 ban hành một số chính sách xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn	Tờ trình UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã thành phố	Năm 2019	

STT	Nội dung/ Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
	tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.					
26	Ban hành Chương trình về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương	Quý II/2019	
	VI. Hiện đại hóa hành chính					
27	Xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2019.	Quyết định ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành và UBND các địa phương liên quan	Xây dựng Kế hoạch:Quý IV/2018	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
28	Triển khai Kiến trúc chính quyền điện tử.	Quyết định của UBND tỉnh và các văn bản triển khai	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành và UBND các địa phương	Năm 2019	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
29	Tiếp tục hoàn thiện việc cấp chứng thư số và chữ ký điện tử để thực hiện trao đổi toàn diện các văn bản hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. 100% các văn bản của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được gửi bằng môi trường mạng (văn phòng điện tử).	Văn bản được gửi trên hệ thống văn phòng điện tử	Sở Thông tin và truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Hoàn thành trong năm 2019	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
30	Triển khai giải pháp nâng cao hiệu quả cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của UBND tỉnh	Văn bản UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2019	Kinh phí từ ngân sách tỉnh

STT	Nội dung/ Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
31	Tiếp tục triển khai phần mềm xác định chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC tại các Sở, ngành, địa phương	Phần mềm hoạt động ổn định	Sở Nội vụ	Sở TTTT, Tài chính; các Sở, ban, ngành và UBND các địa phương	Năm 2019	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
32	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008, TCVN ISO 9001:2015 đối với cơ quan HCNN trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2019	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
33	Xây dựng và triển khai thí điểm phần mềm ISO điện tử cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Thông tin – Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2019	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
34	Đánh giá, xếp hạng chỉ số Ứng dụng CNTT của các Sở, ngành, UBND cấp huyện năm 2019	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Thông tin – Truyền thông	Sở Nội vụ	Quý IV năm 2019	
VII. Công tác tuyên truyền về CCHC						
35	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh.	Quyết định ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Văn hóa và Thể thao	Các Sở, ngành, UBND các địa phương	Xây dựng Kế hoạch trong Quý I/2019	
36	Ban hành và thực hiện Kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính trên sóng truyền hình, Trang Thông tin điện tử của	Quyết định ban hành Kế hoạch; các	Đài PTTH tỉnh, Báo BR-VT;	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Thực hiện từ Quý I/2019	

STT	Nội dung/ Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
	Đài PTTH, trên báo BR-VT, Cổng thông tin điện tử tỉnh	buổi phát sóng	Văn phòng UBND tỉnh			
37	Thực hiện tuyên truyền về cải cách hành chính trên đài phát thanh của huyện, thành phố với thời lượng ít nhất 02 lần/tuần.	Thông tin trên đài phát thanh của huyện, thành phố	UBND các huyện, thành phố	UBND cấp xã	Thường xuyên	
38	Tiếp tục triển khai chương trình "Cải cách hành chính và cuộc sống" và chương trình "IT Today" trên sóng Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh	Các chuyên mục (mỗi tháng 01 kỳ)	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở ngành, địa phương	Năm 2019	
39	Tổ chức Hội thi Tìm hiểu về Cải cách hành chính cấp tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh, các Sở ngành, địa phương, Đài PTTH, các Đoàn thể	Quý III Năm 2019	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
40	Tổ chức nghiên cứu, phối hợp với Bưu điện tỉnh thí điểm in ấn tờ rơi tuyên truyền công tác CCHC	Tờ rơi	Sở Nội vụ	Bưu điện tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, các Sở ngành, địa phương, Đài PTTH, các Đoàn thể	Năm 2019	Kinh phí từ ngân sách tỉnh

STT	Nội dung/ Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
VIII. Các công tác chỉ đạo, điều hành khác						
41	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác CCHC, thanh tra công vụ đối với các sở, ban, ngành và các địa phương.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành và UBND các địa phương	Ban hành Kế hoạch trong Quý I/2019	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
42	Tổ chức Hội nghị tổng kết, công bố chỉ số CCHC đối với các Sở, ngành, địa phương năm 2018 và triển khai nhiệm vụ năm 2019	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành và UBND các địa phương	Quý I/2019	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
43	Tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả chỉ số CCHC tỉnh PAR INDEX và các chỉ số có liên quan và đề xuất các giải pháp hiệu quả để nâng cao các chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2019	Báo cáo phân tích chỉ số CCHC tỉnh năm 2017	Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành và UBND các địa phương	Quý I, II/2019	
44	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch điều tra, khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về dịch vụ hành chính công theo Đề án giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh.	Văn bản triển khai, Báo cáo kết quả khảo sát	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành và UBND các địa phương	Quý III/2018	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
45	Tổ chức triển khai nhân rộng cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại một số TTYT trên địa bàn tỉnh	Quyết định UBND tỉnh, các văn bản triển khai	Sở Nội vụ	Sở Y tế	Năm 2019	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
46	Tìm hiểu, học tập kinh nghiệm tại tỉnh/thành có kết quả Chỉ số CCHC PAR INDEX cao, để triển khai thực hiện tại	Quyết định, Kế hoạch, Báo cáo kết quả	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành	Năm 2019	Kinh phí từ ngân sách tỉnh

STT	Nội dung/ Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
	tỉnh.	học tập		phố		
47	Tìm hiểu, học tập kinh nghiệm tại tỉnh/thành có kết quả Chỉ số hài lòng (Sipas) hoặc chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) cao để triển khai tại các địa phương trên địa bàn tỉnh	Quyết định, Kế hoạch, Báo cáo kết quả học tập	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2019	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
48	Thực hiện chấm điểm, đánh giá xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2019 đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh	Quyết định công bố của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Quý IV/2019	Kinh phí từ ngân sách tỉnh